

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **119/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-11-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Thiện.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Lĩnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2019/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2019, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 4/11/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2019, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Đặng Thị Quỳnh D, sinh năm 1989. Có mặt

Nơi trú tại: Số 04 đường 26, tổ 4, thôn 7, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2.Bị đơn: Nguyễn Anh T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 71 đường 41, tổ 2, thôn 4, xã SN, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/10/2019, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn Đặng Thị Quỳnh D trình bày: Đặng Thị Quỳnh D và Nguyễn Anh T tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 27/12/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SN, huyện Đ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chưa được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà D trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T có tính gia trưởng, không quan tâm đến vợ mà còn áp đặt vợ phải sống theo cách sống của gia đình chồng, xem thường gia đình vợ; mẹ chồng thì can thiệp vào công việc của vợ chồng. Do đó vợ chồng xảy ra cự cãi với nhau, từ tháng 8/2019 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay bà D xác định không còn tình cảm với ông T và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Bà D và ông T không có con chung, về tài sản chung không tranh chấp.

Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định pháp luật, nhưng Nguyễn Anh T không đến tham gia, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh, được biết: Cuộc sống của bà D và ông T không có hạnh phúc. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp. Đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành xét xử vụ án theo đúng trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng dân sự đã quy định.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Thấy rằng vợ chồng chung sống với nhau không còn hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ vào nội dung, yêu cầu tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định đây là vụ án: Ly hôn, theo khoản 1 Điều 28 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về thẩm quyền*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự*: Nguyễn Anh T là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Nên tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa Đặng Thị Quỳnh D và Nguyễn Anh T là hôn nhân hợp pháp, vì hai bên có đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà D và ông T hiện nay không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì hiện tại vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng không quan tâm lẫn nhau. Trong quá trình Tòa án giải quyết, ông T cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, thể hiện ông T không quan tâm đến tình cảm của vợ chồng. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, là phù hợp Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] *Về con chung*: Bà D và ông T không có con chung.

[6] Do đương sự không yêu cầu giải quyết tranh chấp về tài sản chung nên không xem xét, giải quyết trong bản án này.

[7] *Về án phí*: Đặng Thị Quỳnh D chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.
 Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng

dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Đặng Thị Quỳnh D ly hôn Nguyễn Anh T.

2. Về án phí: Đặng Thị Quỳnh D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, theo biên lai thu tiền, số 0003135 ngày 7/10/2019. Bà D đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (22/11/2019); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận

-TAND tỉnh
-VKSND huyện
-THADS huyện
-Các đương sự
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái